

PHÁT TRIỂN NGÀNH SẢN XUẤT THỨ BA XU HƯỚNG TẤT YẾU CỦA QUÁ TRÌNH CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ Ở NƯỚC TA

PTS. NGUYỄN VĂN TRÌNH

Theo quan điểm truyền thống, lĩnh vực dịch vụ chỉ gồm những ngành mà kết quả hoạt động của nó là những ích lợi phi vật chất (non - material wealth). Với cách tiếp cận này lĩnh vực dịch vụ là giáo dục, văn hóa, y tế và các dịch vụ công cộng khác.

Hiện nay, Liên Hiệp Quốc đã phân chia các ngành nghề trong nền kinh tế thành ba loại: ngành sản xuất thứ nhất, ngành sản xuất thứ hai và ngành sản xuất thứ ba. Với cách tiếp cận mới này, ngành sản xuất thứ nhất gồm: nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; ngành sản xuất thứ hai là ngành công nghiệp (công nghiệp khai thác và chế biến) và xây dựng; ngành thứ ba gồm các ngành còn lại mà chúng không thuộc ngành thứ nhất cũng như ngành thứ hai. Đó là giao thông vận tải, ngân hàng, thương nghiệp và cung ứng, giáo dục, văn hóa, y tế... Theo cách phân chia mới này ngành thứ ba (ở nước ta thường gọi là *lĩnh vực dịch vụ*) sẽ bao gồm những ngành, nghề mà kết quả hoạt động của chúng là những ích lợi vật chất (material wealth) cũng như những ích lợi phi vật chất. Trong nền kinh tế thị trường chúng ta còn cần phân biệt tính chất hàng hóa (như dịch vụ ngân hàng, kế toán, sửa chữa...) và tính chất phi hàng hóa (như dịch vụ quản lý nhà nước) của những hoạt động khác nhau trong ngành thứ ba này.

Giữa ba ngành sản xuất trên có mối quan hệ biện chứng với nhau, hình thành nên cơ cấu kinh tế của một quốc gia. Việc phát triển của hệ thống các ngành luôn tuân theo một tỉ lệ nội tại của nó. Tính qui luật khách quan của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành diễn ra trong lịch sử phát triển kinh tế của nhân loại là theo xu hướng ngành thứ nhất phát triển thúc đẩy sự ra đời và phát triển của ngành thứ hai. Sự phát triển của hai ngành (1 và 2) sẽ làm nảy sinh và

phát triển ngành thứ ba. Trong quá trình phát triển của mình, ngành thứ ba lại là điều kiện và cơ sở để kích thích ngành 1 và 2 phát triển. Ngày nay, vai trò của ngành thứ ba vô cùng quan trọng trong cơ cấu kinh tế ngành. Điều đó thể hiện ở chỗ:

- Thứ nhất, ngành thứ ba phát triển thể hiện trình độ phát triển của một nền kinh tế;
- Thứ hai, ngành thứ ba phát triển thể hiện mức sống của một dân tộc được nâng cao;
- Thứ ba, thể hiện mức thỏa mãn nhu cầu văn hóa và tinh thần của một dân tộc;
- Thứ tư, việc phát triển ngành nghề thứ ba sẽ thu hút lực lượng lao động dư thừa do việc phát triển ngành sản xuất thứ nhất và thứ hai.

Cần chú ý một điều là ngành thứ ba chỉ phát triển khi ngành thứ nhất và thứ hai đã phát triển đến trình độ nhất định. Điều này chúng ta sẽ xem xét dưới đây:

Ở Mỹ, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành đã diễn ra theo xu hướng ngành thứ ba ngày càng chiếm tỉ trọng lớn trong nền kinh tế. Nếu so sánh năm 1990 với năm 1947 thì ở Mỹ tỉ trọng ngành thứ nhất giảm từ 8,9% tổng sản phẩm trong nước (GDP) xuống còn 2%; còn ngành ba tăng từ 55,3% lên 73,2% GDP.

Ở Nhật sự thay đổi cơ cấu ngành cũng diễn ra theo chiều hướng trên. Năm 1950, do thiếu lương thực và các thành phố bị tàn phá trong chiến tranh mà tỉ lệ lao động làm việc trong ngành sản xuất thứ nhất rất cao, chiếm 50,7% số người có việc làm. Sau đó, từ giữa thập kỷ 50, lực lượng lao động trong ngành này giảm dần và đã giảm xuống còn 12,7% trong năm 1975. Trong khi đó, lực lượng lao động trong ngành thứ hai tăng từ 22,2% năm 1950 lên 35,3% năm 1975, còn ngành thứ ba thì tăng nhanh nhất từ 27,1% (năm 1950) lên 52% (năm 1975). Ngày nay, ở Nhật tỉ lệ lao động trong ngành thứ hai đã chững lại, trong khi tỉ lệ lao động ở ngành thứ nhất tiếp tục giảm thì ngành thứ ba lại tiếp tục tăng nhanh.

Tình hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành nêu trên diễn ra ở các nước phát triển là xu hướng tất yếu. Nó là kết quả tất nhiên của quá trình phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia. Do trình độ phát triển của khoa học - kỹ thuật rất cao, ngày nay ở các nước phát triển, ví dụ ở Mỹ, mặc dù lao động nông nghiệp chỉ chiếm có vài phần trăm nhưng có khả năng sản xuất ra số nông phẩm đủ thỏa mãn nhu cầu trong nước và còn dư thừa cho xuất khẩu. Bên cạnh đó, năng suất lao động trong công nghiệp cũng rất cao. Ngoài ra, thu nhập quốc dân tính trên đầu người của dân chúng Mỹ, Nhật thuộc vào hạng nhất nhì thế giới (Mỹ thu nhập năm 1994 bình quân đầu người 24.601 USD; Nhật 33.908 USD) do đó khả năng chi tiêu của dân chúng các nước phát triển cũng rất lớn. Với những điều kiện đó, việc phát triển nhanh ngành thứ ba là một nhu cầu tất yếu và hoàn toàn có khả năng.

Ở các nước đang phát triển thì đang có sự chuyển dịch cơ cấu từ ngành thứ nhất sang ngành thứ hai, nhất là từ nông nghiệp sang công nghiệp chế biến. Nước ta là một nước nông nghiệp, dân số phần lớn tập trung ở nông thôn, đang ở vào giai đoạn ổn định để phát triển kinh tế. Xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế hiện cũng diễn ra theo hướng chung của các nước đang phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chuyển dịch cơ cấu, tất yếu ngành thứ ba cũng sẽ phát triển. Đó là điều hiển nhiên nhưng hiện nay quá trình đó diễn ra tương đối chậm.

Theo số liệu thống kê năm 1992 số người làm việc trong ngành thứ nhất ở nước ta là 23.265.000 người, chiếm 72,96% tổng số người có việc làm; trong ngành thứ hai có 4.276.000, chiếm 13,4% và trong ngành thứ ba là 4.349.000 chiếm 13,64% (xem bảng thống kê trang sau)

Qua bảng thống kê số người có việc làm trong các ngành, ta thấy rằng số lao động trong ngành thứ II và III không tăng nhiều, trong khi ngành thứ I vẫn chưa giảm. Điều này do các nguyên nhân:

- Trước hết, trình độ cơ giới hóa nông nghiệp ở nước ta

còn thấp trong hầu hết các khâu dọn đất, tưới tiêu, chăm sóc và thu hoạch, do đó nông nghiệp vẫn còn cần một nguồn lao động rất lớn. Trình độ phân công lao động ở nông thôn nước ta chưa phát triển, vẫn còn mang nặng nét độc canh cây lúa, các ngành nghề khác như trồng cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ thương nghiệp cung ứng vật tư, dịch vụ tài chính, các ngành tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp chế biến hàng nông sản phẩm còn chưa phát triển;

- *Thứ hai*, năng suất lao động trong ngành sản xuất thứ hai (công nghiệp) còn rất thấp. Những năm gần đây nhiều doanh nghiệp công nghiệp đã chú ý đến việc đầu tư, đổi mới máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất... Nhưng nhìn chung tình trạng máy móc thiết bị ở các cơ sở sản xuất công nghiệp trong cả nước vẫn còn cũ kỹ, lạc hậu, chấp vá, việc đầu tư cải tiến công nghệ sản xuất còn chậm, ít. Do đó tỷ trọng lao động chân tay trong ngành sản xuất thứ hai còn tương đối lớn;

- *Thứ ba*, thu nhập quốc dân tính theo đầu người ở nước ta còn quá thấp, (năm 1994 GDP trung bình đầu người ở nước ta là 240 USD), điều đó ảnh hưởng đến khả năng chi tiêu của dân chúng, đồng thời không thể kích thích ngành thứ ba phát triển nhanh chóng như các nước phát triển được;

- *Thứ tư*, theo cách nhìn mới, ngành thứ ba không chỉ là văn hóa, giáo dục, y tế và các dịch vụ công cộng khác mà còn bao gồm cả các ngành giao thông vận tải, ngân hàng, thương nghiệp, cung ứng... Bản thân các ngành này ở nước ta còn kém phát triển, quá yếu và mỏng, chưa đủ sức phục vụ cho sự phát triển của ngành I và II.

Tất cả những điều kể trên đã hạn chế sự phát triển nhanh của ngành thứ ba ở nước ta, nó đang kìm hãm quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành theo xu hướng tiến tiến hiện nay trên thế giới.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế là quá trình khách quan, tuy nhiên con người có thể tác động đến quá trình khách

lâm, ngư nghiệp). Việc đa dạng hóa sản xuất thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyên môn hóa sản xuất và quan hệ trao đổi hàng hóa giữa các vùng kinh tế chuyên canh trong cả nước. Ngành nghề trong kinh tế nông thôn được mở rộng nhiều hơn, thu hút được nhiều lao động dư thừa từ nông nghiệp do quá trình chuyên môn hóa sản xuất. Thu nhập của nông dân tăng lên, sức tiêu thụ của nông dân cũng sẽ tăng lên theo chiều tăng của thu nhập. Điều đó kích thích ngành thứ ba phát triển. Ngoài ra, trong việc tập trung phát triển kinh tế nông thôn phải tăng cường đầu tư phát triển đường sá, cầu cống ở nông thôn, xây dựng chợ búa, trường học, nhà ở, bệnh viện, việc phát triển hệ thống thông tin liên lạc nông thôn, hệ thống tín dụng nông thôn, dịch vụ tài chính, hệ thống công nghiệp chế biến nông, hải sản... nghĩa là, tự thân việc phát triển ngành sản xuất thứ nhất kéo theo phát triển ngành sản xuất thứ hai và thứ ba. Đó là điểm mấu chốt, cơ bản của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta hiện nay;

- *Thứ hai*, phát triển công nghiệp chế biến để nâng cao giá trị gia tăng là con đường không thể bỏ qua để thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế hiện nay. Bản thân sự phát triển của nông nghiệp chế biến là nguồn thu hút số đông lao động từ nông nghiệp. Và lại việc đầu tư cho công nghiệp chế biến đòi hỏi số vốn tương đối ít và quá trình hoàn vốn nhanh nếu không kể đây là ngành có thể tận dụng lợi thế so sánh của nước ta là giá nhân công còn quá rẻ so với mức giá thế giới. Đây cũng là điểm thu hút nhiều chú ý của các nhà đầu tư nước ngoài hiện nay. Mặc dù về lâu dài giá nhân công ở nước ta cũng sẽ có xu hướng tăng lên như các nước khác trong khu vực, nhưng trong những năm trước mắt, đây vẫn là hướng chuyển dịch lao động quan trọng. Và lại các ngành công nghiệp chế biến hướng về xuất khẩu như chế biến nông, lâm, thủy sản, dệt, may mặc vẫn là nguồn mang về ngoại tệ quan trọng cho sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước hiện nay cũng như cho những năm tới (năm 1994

giá trị kim ngạch xuất khẩu của công nghiệp chế biến chiếm gần 1/3 tổng kim ngạch xuất khẩu);

- *Thứ ba*, phát triển ngành thứ ba để phục vụ cho ngành thứ nhất và thứ hai. Hiện nay, ngành thứ ba đã phát triển tương đối nhưng vẫn còn chậm so với yêu cầu của nền kinh tế. Với tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình 8%/năm hiện nay, cùng với yêu cầu tăng cường hơn nữa việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài đòi hỏi ngành thứ ba phải phát triển nhanh hơn tốc độ phát triển hiện nay rất nhiều lần. Trong những năm trước mắt, cần phải cải tiến chất lượng và nâng cao số lượng các dịch vụ trong ngành này kể cả các dịch vụ có tính chất hàng hóa cũng như không có tính chất hàng hóa. Hiện đã có các dự án hiện đại hóa công nghệ ngân hàng; viễn thông; nâng cấp hệ thống giao thông vận tải; cải thiện các dịch vụ công cộng; y tế, giáo dục... cải tiến dịch vụ quản lý nhà nước, nhất là cải tiến thủ tục tiếp

nhận, giải quyết đăng ký của các nhà đầu tư nước ngoài và trong nước. Tuy nhiên nhiều dự án vẫn chưa được triển khai hoặc triển khai chậm, do đó tình hình phát triển của ngành sản xuất thứ ba vẫn chưa thỏa mãn nhu cầu của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế hiện nay, hạn chế khả năng phát triển của ngành thứ nhất và thứ hai cũng như ảnh hưởng xấu đến khả năng thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Theo chúng tôi, để thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta theo hướng tiến tiến trên thế giới, nghĩa là khu vực của ngành thứ ba ngày càng chiếm tỉ trọng cao, chính phủ cần có chính sách thu hút vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài cũng như vốn đầu tư trong nước, đồng thời với việc sử dụng vốn vay phát triển chính thức (ODA) vào mục đích phát triển ngành thứ ba.

Tổng số người làm việc trong các ngành 1988 - 1992

(đơn vị: nghìn người)

	1988	1989	1990	1991	1992
1. Ngành I (nông nghiệp, lâm nghiệp)	20.657	20.895	21.889	22.483	23.265
2. Ngành II (công nghiệp, xây dựng)	4.006	4.036	4.210	4.214	4.276
3. Ngành III	3.815	4.010	4.188	4.276	4.349
Trong đó					
- Giao thông vận tải	443	455	476	480	485
- Viễn thông	40	40	35	46	47
- Thương nghiệp và cung ứng	1.331	1.606	1.681	1.719	1.750
- Khu vực không sản xuất vật chất	1.980	1.880	1.966	2.001	2.027
- Các ngành khác	21	29	30	30	30

Chú dẫn: các số liệu được tính tròn
Nguồn: Tổng cục thống kê

quan này để làm cho nó chuyển dịch nhanh, nếu con người tiếp cận được sự vận động có tính qui luật của nó. Dưới góc độ đó, sự tác động của nhà nước có một ý nghĩa rất quan trọng. Theo chúng tôi, trong những năm trước mắt để thúc đẩy nhanh chóng quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo xu hướng phát triển ngành thứ ba thì cần giải quyết các vấn đề sau:

- *Thứ nhất*, phải tập trung phát triển mạnh mẽ ngành thứ nhất (nông, lâm, ngư nghiệp). Đưa năng suất lao động nông nghiệp tăng cao trên cơ sở đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp, sử dụng rộng rãi những thành tựu về khoa học - kỹ thuật của cuộc cách mạng xanh, đầu tư công nghệ vi sinh mới vào tất cả các ngành hàng của nông nghiệp từ sản xuất lúa đến nghiên cứu và phát triển các cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản... Nói chung, cần phải đa dạng hóa nông nghiệp, khai thác hết tiềm năng đa dạng của ngành thứ nhất (nông,